TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2021/ HSST
Ngày: 22/4/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Hà Thị Thu Thuỷ.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Ông Bùi Quý Minh Ánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56 /2021/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2021. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn S; tên gọi khác: không; sinh năm 1979 tại SS - HN; trú tại: Xóm GG, xã BS, huyện SS, thành phố HN; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (đã chết); có vợ là: Nguyễn Thị H; vợ chồng bị cáo có 02 con chung (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2007).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, giam từ ngày 23/12/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Văn Đ; tên gọi khác: không; sinh năm 1980 tại PY - TN; trú tại: xóm AB, xã TC, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H; vợ chồng bị cáo có 02 con chung (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/7/2019 bị Công an thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi "Đánh nhau" (Ngày 16/7/2019 Đ nộp tiền tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Chi nhánh thị xã PY, biên lai thu số 0497698).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/03/2021 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã PY (có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Anh Phạm Hùng D, sinh năm 1974; trú tại: xóm BC 2, xã VP, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Đào Văn C, sinh năm 1949; trú tại: xóm B2, xã VP, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

(Anh D, ông C đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S và Phạm Văn Đ có mối quan hệ quen biết nhau và đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 19 giờ ngày 22/12/2020 cả hai gặp nhau tại một đám cưới ở khu vực cầu LH thuộc xã TC, thị xã PY. Tại đây, S và Đ cùng rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. S góp số tiền 150.000đ, Đ góp số tiền 100.000đ đưa cho S. Sau đó S cùng với Đ đi nhờ xe đến khu vực xóm KT, xã TT, thị xã PY để mua ma túy. Khi đến nơi, S đi đến trước của một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín, ngôi nhà phía bên phải đường Quốc lộ 3 cũ hướng Hà Nội đi Thái Nguyên. Đứng trước cửa ngôi nhà, S cầm số tiền 250.000đ đưa qua khe cửa vào bên trong ngôi nhà thì có người trong nhà cầm tiền và đưa ra ngoài qua khe cửa đó cho S 03 gói ma túy loại heroine (S không xác định được chủ ngôi nhà và người bán ma túy cho S là ai). Sau khi mua được ma túy, S ra chỗ Đ đang đứng chờ ở ngoài đường quốc lộ 3 rồi cả hai cùng nhau đi nhờ xe về. Khoảng 20 giờ 35 phút cùng ngày, S và Đ đi đến khu vực xóm BC, xã VP, thị xã PY rồi đi vào một bãi cây gần đó, mang số ma tuý vừa mua được ra để cùng nhau sử dụng, nhưng cả hai chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an xã VP phát hiện, yêu cầu kiểm tra. S đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 02 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều có chứa chất rắn màu trắng đục được cất giấu trong túi áo khoác bên trái và 01gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất rắn màu trắng đục được cất giấu trong túi áo ngực bên phải. Tiến hành kiểm tra đối với Đ, không thu giữ được gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang đối với S và Đ, niêm phong số vật chứng thu giữ đưa về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY để giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã PY phối hợp với phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong, cân khối lượng vật chứng và lấy mẫu giám định đối với số chất rắn màu trắng đục đựng trong 03 gói giấy màu trắng do Nguyễn Văn S giao nộp có khối lượng là 0,211 gam. Lấy tất cả số chất rắn màu trắng đục nên trên cho vào một phong bì màu trắng dán kín niêm phong lại ký hiệu là M gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 105/KL-KTHS ngày 30/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì kí hiệu M gửi đến giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,211 gam.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Nguyễn Văn S và Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Đức còn khai ngoài việc góp tiền cùng với S mua ma túy ra thì Đ còn đứng cảnh giới cho S mua ma túy.

Tại bản cáo trạng số:61/CT-VKSPY ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo: Nguyễn Văn S và Phạm Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Nguyễn Văn S và Phạm Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra: S khai đã góp 150.000đ, Đ khai đã góp 100.000đ đưa cho S. Sau đó cả hai đi nhờ xe đến khu vực xóm KT, xã TT, thị xã PY để mua ma túy. S là người vào mua được 03 gói ma tuý loại Hêroin có khối lượng 0,211 gam, của một người không rõ tên tuổi, chỉ biết người đó ở trong ngôi nhà có đặc điểm cửa sắt đóng kín, phía bên phải đường Quốc lộ 3 cũ hướng Hà Nội đi Thái Nguyên. Khi S vào mua ma tuý thì Đ đứng bên ngoài cảnh giới. Mục đích S, Đ mua ma túy để cùng nhau sử dụng, ngoài ra không có mục đích gì khác.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt mỗi bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu N ghi lưu kho; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu M ghi hoàn trả 0,200 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; về án phí: Mỗi bị cáo S, Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo S, Đ thừa nhận việc truy tố và xét xử là đúng người, đúng tội, các bị cáo không tranh luận gì. Nói lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Hành vi, Quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã PY, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng vật chứng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định chất ma tuý… Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Nguyễn Văn S và Phạm Văn Đ đều là những đối tượng nghiện ma túy. Ngày 22/12/2020 cả hai gặp nhau tại khu vực cầu LH thuộc xã TC, thị xã PY. Tại đây, S góp 150.000đ, Đ góp 100.000đ đưa cho S, rồi cả hai đi nhờ xe đến khu vực xóm KT, xã TT, thị xã PY mua được 0,211 gam Heroine. Đến 20 giờ 35 phút cùng ngày khi cả hai đi đến khu vực vườn cây thuộc xóm BC, xã VP, thị xã PY tìm chỗ để sử dụng thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số vật chứng là 0,211 gam Heroine. Các bị cáo S, Đ đều xác định mục đích mua ma tuý để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Hành vi, ý thức nêu trên của Nguyễn Văn S và Phạm Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó bản Cáo trạng số 61/CT-VKSPY ngày 24/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Văn Đ về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự:

"*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

a)...

c) Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

[4] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo biết rõ ma tuý là mặt hàng cấm do nhà nước độc quyền quản lý, song do thỏa mãn nhu cầu của bản thân đã dẫn các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân làm gia tăng tỷ lệ các con nghiện trên địa bàn, tiếp tay cho những đối tượng mua bán ma túy. Do đó việc đưa ra truy tố, xét xử đối với các bị cáo là cần thiết và để giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[5]. Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, phân nhiệm cụ thể, bị cáo S góp tiền nhiều hơn bị cáo Đ và là người trực tiếp vào mua ma túy, bị cáo Đ đứng ngoài cảnh giới. Nên bị cáo S giữ vai trò cao hơn bị cáo Đ.

[6]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt thấy: Các bị cáo đều xuất thân từ nhân dân lao động. Song do thiếu bản lĩnh, đua đòi bị bạn bè rủ rê sử dụng ma túy nên đã dẫn các bị cáo vào con

đường phạm tội. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên cho các bị cáo được hưởng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xem xét về nhân thân các bị cáo bị cáo S không có tiền án, tiền sự, xong trong vụ án là người giữ vai trò cao hơn. Bị cáo Đ giữ vai trò thấp hơn nhưng lại là người có nhân thân xấu: Ngày 12/7/2019 bị Công an thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi "Đánh nhau". Do vậy cần áp dụng hình phạt bằng nhau, cần buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân tốt được.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, được chấp nhận.

[7]. Hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội không mang tính chất vụ lợi, nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[8]. Vật chứng của vụ án thu giữ gồm: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu N ghi lưu kho; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu M ghi hoàn trả 0,200 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M. Là vật chứng của vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

[9] .Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/ 2016 /UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Các hành vi khác: Về nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ, theo bị cáo S khai mua tại ngôi nhà có cửa xếp băng sắt đóng kín thuộc khu vực xóm KT, xã TT, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên, không rõ là ai nên Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên tiếp tục điều tra xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Văn Đ phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn S 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 23/12/2020.

- Bị cáo Phạm Văn Đ 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 03/3/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự ra Quyết định tạm giam mỗi bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Văn Đ 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo S, Đ.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu N ghi lưu kho; 01 (một) phong bì niêm phong có dấu đỏ kí hiệu M ghi hoàn trả 0,200 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã PY với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã PY ngày 07/4/2021).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn S, Phạm Văn Đ phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331,333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKDND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã PY;
- Công an thị xã PY;
- Thi hành án hs;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Chi cục THADS thị xã PY;
- UBND xã BS, TC;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- *Lưu HS, VP*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký tên)

Hà Thị Thu Thủy